



Thư Tòa Soạn

Hai số báo đầu tiên là thử nghiệm về cách làm báo của thời đại công nghệ mới và đã được bạn đọc góp ý cho là *độc đáo*. Số báo này là số báo định hướng, mục đích tìm kiếm sáng tác mới và nội dung thơ Việt với hai mục thường xuyên *Tin thơ* và *Có gì kể?* Tuy nhiên, vì sự hạn hẹp của số trang, chúng tôi sẽ ưu tiên cho những tiểu luận do bạn đọc và thân hữu gửi tới. Số báo này cũng là số báo đặc biệt mang tính thời sự trước biến cố đất nước bị ngoại xâm. Chúng tôi cho rằng, sự lớn mạnh của văn học nói chung và thơ nói riêng cũng là một trong những yếu tố gián tiếp đóng góp vào sự độc lập của dân tộc. Và trong khả năng hạn chế, chúng tôi trân trọng giới thiệu tâm tình và ưu tư của một số nhà thơ. Chúng tôi tin rằng, trong thời đại văn minh, xâm lược là một hành động man rợ, và với truyền thống lịch sử, người dân Việt sẵn sàng bảo vệ giang sơn gấm vóc của cha ông. Sau cùng, chúng tôi mong được sự ủng hộ của bạn đọc, bằng cách in ra và chuyển tay tới những bạn đọc khác, vì như thế mới đúng ý nghĩa của một tờ báo giấy.

Tunisia

HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG

Những bộ mặt qui lấp
lố lố chúng ta
hỏi nhau âu lo phần
nộ những bộ mặt qui

dấu đặng sau móng vuốt
của lũ hung tàn bản
năng man rợ của bọn
man rợ chúng ta hỏi

nhau và tôi hỏi tôi
những sông Hát và chiến
trường đẫm máu xa xưa
những lâm than ai oán

của dân tôi còn vang
vọng đâu đây như một
tiếng công buồn và chúng
ta hỏi nhau và tôi

hỏi tôi “Nam quốc sơn
hà Nam Đế cư” nhưng
những bộ mặt qui vẫn
cứ lấp ló lấp ló

và sau những âu lo
phần nộ chúng ta phải
làm gì chúng ta không
biết nhưng chẳng phải

chúng ta không biết vì
lịch sử vẫn còn ghi
và bài hát trên sông
Như Nguyệt và tiếng trống

Hội nghị Diên Hồng và
hôm nay sông núi oan
khiên những bộ mặt qui
lấp ló lấp ló những

móng vuốt của lũ hung tàn
một lũ xâm lăng và
những đứa con bất khuất
của mẹ còn đây mãi

mãi với nước non này.

14/5/14

Hồ Đăng Thanh Ngọc
HẮN NGHẸN

Hắn tưởng biển Đông là miếng
bánh nên cố trộn mắt trộn
mũi để nuốt nuốt cho hả
lòng tham hắn chống bốn chân
giàn khoan như con ngáo ộp
hả mồm hả miệng trộn ngược
mắt nuốt nhưng cái cọc nhọn
Bạch Đằng chèn ngay cổ họng
làm hắn nghẹn cứng họng làm
hắn nhớ khi xưa hắn cũng
trộn mắt trộn mũi để nuốt
Giao Chi nhưng hắn thua cả
bà Trưng bà Triệu rồi sau
hắn phải chui ống đồng trốn
về nước cái cọc nhọn Bạch
Đằng Giang làm hắn nghẹn cứng
họng cái cọc nhọn Bạch Đằng
Giang làm hắn nghẹn ...

Hắn trùng mắt trùng mũi như
con ngáo ộp cố nuốt miếng
bánh quá to khiến thấy thật
tội nghiệp thấy tội nghiệp cho
hắn quá tội nghiệp cho
hắn quá cái cọc nhọn Bạch
Đằng làm hắn nghẹn họng nghẹn
họng nghẹn họng ...

*những ngày Trung Quốc đặt
giàn khoan trái phép ở biển Việt Nam*

Khế Iêm
NỖI ĐAU ĐAU NỖI ĐAU
HD 981

Một bạn vừa gửi tôi
bản tin về dàn khoan
HD981
một bản tin về một

dàn khoan bạn nhận
được và gửi đi vì
nó đơn thuần chẳng phải
dàn khoan khoan vào lòng

biển cả mà nó đang
khoan vào lòng người những
nỗi đau những nỗi đau
được đặt thành tên được

gọi thành lời nỗi đau
HD981
và chẳng phải chúng ta
đã chịu quá nhiều nỗi

đau nhưng chắc chẳng nỗi
đau nào bằng nỗi đau
HD981
và tôi cũng thay mặt

bạn gửi tới bạn khác
nỗi đau đau nỗi đau
HD981
vì tôi cũng đang đau

nỗi đau lúc này và
nhờ những bạn khác gửi
cho những bạn khác nữa
nỗi đau đau nỗi đau

HD981.

*Vào ngày 2 tháng 5 năm 2014, nhà cầm quyền
Trung Quốc đã ngang nhiên đưa giàn khoan HD-
981 vào xâm chiếm và hoạt động trong vùng đặc
quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Trung
Quốc còn tuyên bố cấm tàu bè xâm nhập vùng biển
bán kính 1 hải lý xung quanh giàn khoan HD-981
từ ngày 4/5 đến ngày 15/8/2014.*

Biển Bắc
ĐẤT NƯỚC DẦU

Vết dầu loang trên biển đông
đặc vết máu bầm chảy về tim đen
loáng một vùng nước sáng qua
khi mặt trời vừa ló dạng trên biển
đông đã khiến đoàn người ra
khơi đánh cá hốt hoảng lo lắng vết
dầu loang sẽ cứ dần lan
rộng ra mãi sẽ đông đặc hết không
khí của các loài thủy sản
sẽ mất nước sinh sống của họ vì

họ bắt lực với những bàn
tay không không thể vớt hết dầu loang
lan tràn như những giọt mồ
hôi cùng nước mắt mặn đắng hòa tan
vào nước biển mặn chát chứa
tiếng khóc than uất ức cho nỗi bất
lực của bàn tay không không
thể đấm ngực để vết máu bám chảy
về tim đen loáng một vùng
biển đông đặc vết dầu loang dần vào
bờ lên thêm đất của đoàn
người ra khơi đánh cá sáng qua khi
mặt trời vừa ló dạng đã
khiến họ lo sợ vết dầu sẽ lán
đất sẽ làm ô ứế mồ
mả họ sẽ mất đất chôn nhau khi
chết rồi họ đứng nhìn đất nước dầu
trong nỗi đau mặn chát nước
mắt mồ hôi và máu chảy về tim
đen loáng một vùng biển đông
đặc vết dầu loang mà tôi đã từng
ăn vào cùng với con cá
sáng qua chú mòng biển đậu chót cọc
sắt của giàn khoan hát đê
chín tám một nói với tôi như vậy

(giữa 5, không 14)

Bùi Dzũ
CHỈ CÒN LÀ KÝ ỨC

Ở nơi tôi sinh
Ra biển Đông đơn
Giản chỉ là những
Bãi tắm Bắc Mỹ

An, T20 mà
Chúng tôi giờ đây
Không còn nhìn thấy
Nửa bờ những re –

sort giăng lên che
Kín biển Đông nơi
Tám mươi phần trăm
Được mua bởi ba

Tàu nơi những đũa
Trẻ như chúng tôi
Ngày xưa muốn tìm
Một bãi tắm thì

Phải đi qua những
Con đường mọc lên
Nhiều bảng hiệu tiếng
Hoa mà biết đâu

Đấy trong số đó
Viết rằng biển Đông
Hay còn mang tên
Là Nam hải từ lâu

Đã chỉ còn là ký
ỨC Việt ...

Thiên Đăng
NHỮNG SỰ VIỆC XẢY RA

Tôi không thể làm gì với những
việc đang xảy ra cũng như không
thể làm gì với những việc phải
xảy ra và đã xảy ra kể

cả đối với những việc phải xảy
ra nên sẽ xảy ra cũng vậy
tôi không thể làm gì chúng không
thể thay đổi chúng không thể ngăn

chặn chúng những việc đã xảy ra
những việc đang xảy ra và những
việc sẽ xảy ra tôi không thể
làm mưa ngừng rơi tôi không thể

làm gió ngừng thổi tôi không thể
ngăn chặn bão lụt động đất và
sóng thần tôi không thể ngăn chiến
tranh ở iran tôi không thể

ngăn bom nổ ở iraq nói
đâu xa tôi không thể cứu sự
sống của con tôi tôi không thể
ngăn tôi đau buồn tôi không thể

ngăn những dòng nước mắt như những
dòng mặn đắng đời tôi tôi không
thể vâng tôi không thể làm gì
ngoài việc viết những dòng thơ này

trước những việc đã xảy ra đang
xảy ra và sẽ xảy ra.

Đài Sứ

QUÁ KHỨ – TÔI – QUÊ HƯƠNG

Nhân ngày giỗ TTT

I.

Có người bảo tôi quá khứ ở
trước mặt, TTT bảo ném
cây lao thật mạnh về phía trước
nó đi tới đâu quá khứ dài

II.

tới đó. Chiếc xe lao vút trên
xa lộ lúc 2 giờ sáng, đêm
đã già đen kịt, nếu không nhờ
đèn xe chẳng thể nào nhận ra
con đường, một màn đen dày kín
trước mặt. Với vận tốc 80
dặm một giờ nhưng tôi có cảm
giác nó vẫn đứng nguyên một chỗ.

III.

Có người bảo tôi quê hương là
những gì đã được ném thật ngọt
và thật bụi, TTT bảo
quê hương là cảm giác của tình

IV.

yêu lần đầu. Ly cà phê từ
ngày hôm trước đắng và chát, cố
xua cơn buồn ngủ về phía sau.
Tôi lái xe về hướng phi trường,
những khúc nhạc được chấp nối lớn
vỗ trong đầu, cảm giác lâng lâng
sau nhiều ngày thiếu ngủ. Những thành

V.

phố lớn, nhỏ chọt đi chọt đến.
Những trận mưa hoài huỷ ở phía
nam, và những cơn tuyết ùn lấp
ở miền bắc. Không một nơi cố
định công việc cùng khắp. Chuyến bay
tới sẽ đưa tôi đi đâu, với
tay lấy sấp hồ sơ ly dị.

VI.

Mùi mực in vẫn còn thoảng đâu đây.

Nguyễn Đăng Thường

TÂN HÌNH THỨC & CỎI XAY GIÓ

trang thơ tân hình thức gửi meo
mời đóng góp bài cho số báo
in đầu tháng sáu khiến tôi nhớ
lúc nó mang tiếng khóc bung đầu

mà ra dù chỉ là một cách
nói đùa cho thêm vui dĩ nhiên
lúc đó lúc tân hình thức mới
mở mắt chào đời nhiều người đã

vội bừa môi chê đê bảo văn
xuôi dù có vất dòng thì cũng
chỉ là văn xuôi vân vân và
vân vân tôi hứng chí gần như

một mình đôn kịhôtê đơn
thương độc mã tả xung hữu đột
đứng ra binh vực đâm cái cối
xay gió của định kiến khó lay

chuyển nay tân hình thức đã có
tiếng vang trong ngoài và một số
không nhỏ tác giả và tác phẩm
tân hình thức hồi những ai đã

từng chê bai không tiếc lời ném
trúng thối cà chua vung vít một
thủa không vang bóng đang ở đâu
nay hãy ra thử múa coi đây

Xuân Thủy

TIÊN

Thơ mở cửa vào quá khứ hay
tương lai người làm thơ đọc thơ
minh đọc cái đã hay đọc cái
đã sẽ thế nào trong nay mai ...
không biết được nay mai giấc ngủ
ngày không dễ món ăn ngày vẫn
vậy là ăn được ngủ được là ...

05/6/2010

TIN THƠ



Tượng Edgar Allan Poe: Một bức tượng bằng đồng về nhà văn Mỹ Edgar Allan Poe (1809-1849), dự trù sẽ được đặt tại “Quảng trường Poe”, Boston, Massachusetts, góc đường Boylston Street and Charles Street South, vào ngày 5 tháng 10 năm 2014. Tác phẩm của nhà điêu khắc Stefanie Rocknak, được chọn giữa hàng trăm nhà điêu khắc tham gia cuộc tuyển chọn. “Những nét đặc thù: một cặp sách mở bên cạnh một con quạ lớn, những trang giấy và một trái tim rơi ra. Poe nổi tiếng với bài thơ truyện “Con Quạ” (The Raven), và tập truyện ngắn “Kể – Truyện Trái Tim” (The Tell-Tale Heart).

10 huyền thoại về sự sáng tạo: Theo David Burkus, Đại học Oral Roberts, trong cuốn “Những huyền thoại của sáng tạo: “Sự thật làm sao những công ty sáng tạo và con người tạo ra những ý tưởng tuyệt vời” (The Myths of Creativity: The Truth About How Innovative Companies and People Generate Great Ideas), ông liệt kê ra như sau: 1/ *Huyền thoại Eureka:* Nhớ câu chuyện về Isaac Newton, ngồi dưới gốc cây khi một quả táo rơi vào xuống đầu, truyền cảm hứng cho ông tìm ra lực hấp dẫn. Trong khi có vẻ như ý tưởng tuyệt vời chỉ xuất hiện ra từ hư không, nhưng thường là họ đang thực sự bắt đầu bằng một số suy nghĩ và ở giai đoạn ủ bệnh tiềm thức. 2/ *Huyền thoại Dòng dõi:* Bất cứ ai cũng có thể sáng tạo nếu nhuần nhuyễn các kỹ

thuật, chứ không phải do di truyền. 3/ *Huyền thoại Nguyên gốc:* Hầu hết các ý tưởng tuyệt vời được nảy sinh từ những ý tưởng khác. Trong văn học, “Henry VI”, vở kịch của Shakespeare, ảnh hưởng mạnh từ vở kịch “Tamburlaine the Great” của Christopher Marlowe, một kịch tác gia đồng thời với ông. Nhưng “Tamburlaine the Great” lại vay mượn cốt truyện từ lịch sử của thời đại, pha trộn với những câu chuyện mà Marlowe đã nghe từ Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong nghệ thuật, Vincent Van Gogh sao chép những bức tranh của các nghệ sĩ có ảnh hưởng trong thời của ông, bao gồm Emile Bernard, Eugene Delacroix, và Jean-Francois Millet. Hơn ba mươi bức tranh của Van Gogh có nguồn từ những bức tranh của các họa sĩ khác. 4/ *Huyền thoại Chuyên môn:* Trong khi chiều sâu kiến thức ảnh hưởng đến chất lượng sáng tác, nhưng quá nhiều chuyên môn sẽ cản trở sự sáng tạo. 5/ *Huyền thoại thúc đẩy:* Mức độ sáng tạo của một người phụ thuộc nhiều động lực. Nếu bạn có thể thấy một người trở nên năng động, có nghĩa là họ đang quan tâm và hăng say với công việc của họ. 6/ *Huyền thoại một người:* Một số câu chuyện phát minh nổi tiếng nhất thế giới thực sự thuộc về một đội ngũ, nhưng chỉ một người đứng tên. Thí dụ, bằng sáng chế “Cải thiện bóng đèn điện” chỉ có tên Edison, mặc dù trên thực tế, là do sự đóng góp của một đội ngũ kỹ sư, thợ máy, và các nhà vật lý. 7/ *Huyền thoại động não:* Quá trình động não thực sự cần một quá trình tám giai đoạn: – đặt câu hỏi đúng, – có chuyên môn, – chiêm nghiệm, – tâm trí không bị bận tâm để tiềm thức có thể ủ, tạo ra ý tưởng (đây là phần não), – hợp nhất ý tưởng, – lựa chọn những ý tưởng tốt nhất, – và cuối cùng, làm một cái gì đó từ những ý tưởng tuyệt vời của bạn. 8/ *Huyền thoại dính kết:* Cần có sự chỉ trích phê bình đi đôi với đề nghị sửa đổi. 9/ *Huyền thoại ước chế:* Tất cả sáng tạo cần một số ước chế. Tất cả các nghệ thuật cần một cấu trúc. Một số bài thơ sáng tạo nhất có nhiều hình thức cố định như các thể thơ haiku của Nhật hoặc thể sonnet của thơ tiếng Anh. 10/ *huyền thoại bẫy chuột:* Nếu bạn xây dựng một cái bẫy chuột tốt hơn, rất có thể là thế giới sẽ không đóng cửa bạn. Có nghĩa là bạn cần kiên trì vì không phải lúc nào mọi người cũng công nhận những ý tưởng tuyệt vời của bạn.

CÓ GÌ KÈ?

Khế Iêm

Những chủ thuyết văn hóa (ism) chùng như, chỉ là trò chơi trí tuệ của giới trí thức phương Tây, nhưng là những trò chơi có thể đóng góp vào những khúc quanh chuyển đổi của nền văn minh. Vì là trò chơi, nó mang tính phù du, nên từ thời này qua thời khác, hết phong trào này đến phong trào khác, nổi lên và tàn lụi, và phải qua sự thâm thấu rất lâu mới nhận ra được giá trị của nó. Tìm hiểu những chủ thuyết là tìm hiểu lý luận, xem nó thuyết phục đến mức nào, và đã bị vượt qua hay chưa. Chúng ta đã từng chứng kiến những tác hại của những chủ thuyết trong đời sống, cả ở nơi những xã hội phương Tây chứ không hẳn là ở các nơi khác, ngoài phương Tây. Tuy nhiên, ở phương Tây, những nhà trí thức có khả năng đánh giá tức thời cả tiêu cực lẫn tích cực, gác nó lại một bên, và chờ đợi thời gian thử thách. Và thế, nơi diễn đàn khiêm tốn này, chúng ta bắt đầu một hành trình tìm học, để có một số khái niệm căn bản. Những bài viết trong mục “Câu Chuyện Văn Học”, được căn cứ theo những nguồn sách báo, với cách viết sao cho những người bình thường có thể hiểu được, với nhu cầu giải trí. Những thiếu sót đương nhiên là có, mong quý bạn lượng thứ.

Những Chủ Thuyết Văn Hóa (Kỳ 1)

Đời sống xã hội và thay đổi tiện nghi do những tiến bộ công nghệ đem lại, đã phân chia hai thời kỳ rõ rệt, trước và sau thập niên 1990. Email trở nên phổ biến ở những năm đầu thập niên 1990, và website, những phương tiện truyền thông, xuất hiện sau những năm 2000, với hàng loạt sản phẩm mới: Iphone, Ipad, Youtube, Facebook ... tạo nên hố ngăn cách giữa các thế hệ, trường thành trước và sau thập niên 1980. Cuối thập niên 1980, là thời điểm báo hiệu, chấm dứt chủ nghĩa hậu hiện đại, một trò chơi ngôn ngữ và lý luận giữa những khái niệm, có mặt và vắng mặt, giữa văn bản và tác giả, giữa con người và thực tại. Những khái niệm đó không liên quan gì tới đời sống, và chỉ thuần xảy ra trong tâm trí, nên khi tất cả, từ chính trị, kinh tế, văn hóa chuyển qua tình trạng toàn cầu hóa, chủ nghĩa hậu hiện đại, dĩ nhiên, phải suy tàn.

Chủ nghĩa hậu hiện đại kéo dài vừa đúng 4 thập niên, từ đầu thập niên 1950 đến cuối thập niên 1980. Có sự giống nhau kỳ lạ giữa chủ nghĩa lãng mạn, cũng kéo dài 4 thập niên, và chủ nghĩa hậu hiện đại. Chủ nghĩa Lãng mạn xuất hiện ở nửa đầu thế kỷ 19, chủ nghĩa hậu hiện đại xuất hiện nửa sau thế kỷ 20. Chủ nghĩa Lãng mạn cũng ảnh hưởng sâu rộng như chủ nghĩa hậu hiện đại, hòa trộn giữa triết học và văn học. Chủ nghĩa lãng mạn ở cuối thời kỳ Ánh sáng, còn chủ nghĩa hậu hiện đại ở cuối thời kỳ hiện đại, đều chống lại Ánh sáng. Cuối thế kỷ 19, cảm giác vỡ mộng và xa lạ trong những xã hội Âu châu lan rộng, và người ta cho rằng sự lạc quan về sự tốt lành của lý trí và khoa học chỉ đem lại một xã hội tuân thủ, áp chế và bất công. Khoa học và lý trí không thật sự am hiểu thế giới và con người, và những nhà Lãng mạn thay vì tìm kiếm sự chinh phục thiên nhiên thì tìm kiếm sự đối thoại với thiên nhiên và coi con người như những cá nhân thuần nhất chứ không phải là chủ thể của những luật tắc khoa học. Sau chủ nghĩa lãng mạn là chủ nghĩa *hiện thực*, và sau chủ nghĩa hậu hiện đại, những bộ môn văn học nghệ thuật quay về với chủ nghĩa *tân hiện thực*.

Nhưng tại sao quan tâm tới chủ nghĩa hậu hiện đại, trong khi thơ, gần như đối nghịch hẳn với triết học. Triết học vương vào thơ (Nietzsche), triết học rơi vào hư vô, thơ vương vào triết học, thơ chết (trường hợp thơ Ngôn ngữ Mỹ). Triết học theo đuổi sự thông thái (wisdom), thơ theo đuổi cái đẹp

(beauty), triết học thuộc phạm trù lý trí trong khi thơ cần cảm xúc. Triết học và thơ từ khởi đầu đã không ưa nhau, Plato đòi trục xuất nhà thơ ra khỏi nền cộng hòa. Goethe từ chối đọc Hegel, Blake không ưa Bacon, Lock và Newton ... Tuy nhiên, trong thời đại mà mọi thứ không thể tách rời và liên hệ với nhau, những chủ thuyết triết học cận đại có thể giúp chúng ta nhận diện đời sống thực tại một cách sâu sắc và rõ nét hơn. Chủ nghĩa hậu hiện đại đặt lại vấn đề về kiến thức, bản ngã, thực tại từ thời Ánh sáng, đề cao chính bản thân ngôn ngữ. Vì thế chúng ta phải quay lại từ đầu thời kỳ hiện đại để tìm hiểu xem, con người là sản phẩm của hư cấu hay chỉ là trò đùa bỡn của tâm trí? Và làm sao không bị vướng vào cái mạng nhện tiêu cực của chủ thuyết văn hóa hấp dẫn nhưng đầy những ảo ảnh này?

Khởi đầu là triết gia Francis Bacon, cuối thời Phục hưng, cùng với Newton, được coi như triết gia và nhà khoa học khởi đầu của thời kỳ Ánh sáng. Descartes là cha đẻ của triết học hiện đại, và Kant là triết gia mở đầu cho thời kỳ hiện đại. Tư tưởng hiện đại bắt đầu với hai khuynh hướng chính: chủ nghĩa duy nghiệm (empiricism) đại diện là David Hume (với John Lock, George Berkeley) cho rằng kiến thức về thế giới đến với chúng ta trực tiếp (immediate). Trí óc như một phiến đá trắng và thực tại tự in vào qua những dữ kiện của năm giác quan. Còn những nhà duy lý (rationalists), đại diện là René Descartes (với Immanuel Kant, Spinoza, Leibniz) thì cho rằng kiến thức về thế giới là gián tiếp (mediate) vì bởi những ý tưởng hoặc những cấu trúc nội tại có sẵn từ lúc sinh ra. Vì thế chúng ta có thể thu nhỏ cấu trúc phổ quát của thực tại, và sự thực (truth) không biến đổi. Từ đó, phân ra làm hai, trường phái thực nghiệm Bacon (Bacianism) và trường phái duy lý Decartes (Cartesianism). Từ thế kỷ thứ 17, những nhà tư tưởng Anh, Mỹ thiên về duy nghiệm, đưa tới cuộc cách mạng kỹ nghệ Anh vào giữa thế kỷ 18, và những phát minh khám phá về khoa học của những nhà khoa học Mỹ, cho tới bây giờ. Còn những nhà tư tưởng Âu châu thiên về Lý trí, cho chúng ta những triết gia nổi tiếng như Kant, Nietzsche. Ngay vào những thập niên 1960-80, lý thuyết hậu cấu trúc và hậu hiện đại đều do những triết gia Pháp đề xướng, còn sự thực hành chủ nghĩa hậu hiện đại, xảy ra tại Mỹ.

Immanuel Kant tổng hợp hai khuynh hướng, ông cho rằng giác quan cung cấp nội dung kiến thức của chúng ta còn tâm trí tạo ra hình thể của nó. Tâm trí nếu không có giác quan thì trống rỗng, còn giác quan không có tâm trí thì mù lòa. Chúng ta không thể biết được thực tại, sự vật-trong-chính nó (thing-in-itself), chỉ khi sau đó, qua trung gian của giác quan và hình thành thể loại (category) trong tâm trí. Điều này có nghĩa là, sự vật chúng ta quan sát bằng giác quan chỉ là những hiện tượng bề ngoài, muốn hiểu rõ chúng ta phải dùng tâm trí để diễn đạt hoặc phân loại. Nhưng có những chủ thể không có những hiện tượng bề ngoài như khái niệm về Chúa, linh hồn ... không thể hiểu bằng lý trí. Do đó, siêu hình học – biết thực tại trong chính nó – thì bất khả.

Từ thuyết bất khả tri (agnosticism) của Kant, rẽ ra hai nhánh, Kierkegaard hữu thần và Nietzsche vô thần. Nhận ra cái hố sâu giữa hiện tượng bề ngoài và thực thể sự vật, Kierkegaard đề nghị “nhảy vào niềm tin” (leap of faith) tôn giáo, không qua trung gian của lý trí. Nietzsche, ở mặt khác, thay vì nhảy vào một Chúa không biết, thì lại tuyên bố Chúa đã chết. Kierkegaard trở thành tiền thân của chủ nghĩa hiện sinh (existentialism), và Nietzsche, tiền thân của chủ nghĩa hậu hiện đại. Chúa đã chết đưa tới hàng loạt cái chết khác với chủ nghĩa hậu hiện đại, trong điều kiện mà “mọi thứ đều có thể và không có gì chắc chắn.” Thuật ngữ hậu hiện đại đã có từ trước những năm 1930, nhưng tới thập niên 1970 mới trở nên thông dụng, khởi đi từ kiến trúc, sau đó lan truyền qua giới học thuật và trở thành một hiện tượng văn hóa rộng lớn.

Các sử gia, gần như nhất trí rằng thời hiện đại bao gồm thời tiền hiện đại, hay gọi là thời kỳ Ánh sáng. Như vậy thời kỳ hiện đại bắt đầu sau thời kỳ Phục hưng và cuộc chiến tranh tôn giáo kéo dài 30 năm ở Âu châu (1618-1640). Cuộc chiến tranh đó xảy ra, trên danh nghĩa là cuộc chiến tôn giáo

giữa Tin lành và Thiên chúa giáo, đã tàn phá nặng nề châu Âu, gây ra nạn đói và dịch bệnh, đồng thời khiến nhiều quốc gia châu Âu suy sụp. Tuy nhiên, thời Phục hưng, cắt đứt ý thức hệ Thiên chúa giáo Trung cổ, thay thế bằng tinh thần nhân bản, làm nền tảng cho những tiến bộ về khoa học và tư tưởng thời hiện đại, tuy rằng nó không dựng nên kiến trúc thượng tầng hiện đại. Nó nâng con người thành trung tâm nhưng không thiết lập bản ngã cá nhân như một trung tâm tự xác định của thế giới. Những nhà lý thuyết Phục hưng đi tiên phong trong phương pháp khoa học nhưng không tái tạo sự theo đuổi kiến thức phù hợp với tầm nhìn khoa học. Tinh thần Phục hưng cắt xén quyền năng của Giáo hội Thiên chúa giáo nhưng không tấn phong thẩm quyền của lý trí.

Trở lại với thời kỳ Ánh sáng, sự tiến bộ, chủ nghĩa lạc quan, lý trí, kiến thức tuyệt đối và cái thực ngã là những giá trị được gọi chung là những lý tưởng Ánh sáng (Enlightenment ideals). Những lý tưởng đó liên quan tới lý trí như nguyên tắc hướng dẫn sự tìm kiếm mọi kiến thức với niềm tin, sự tiến bộ trong phương pháp khoa học, không chỉ kiểm soát và chinh phục thiên nhiên mà còn mang lại trật tự, an toàn, sự hiểu biết về bản ngã và thế giới, thậm chí cả hạnh phúc của con người. Xây dựng trên cái nền Phục hưng, Ánh sáng đề cao cái ngã cá nhân như là trung tâm thế giới. Descartes đặt nền tảng triết học hiện đại qua chủ thuyết hoài nghi, và ông cho rằng cái ngã suy tư (thinking self) là sự thật đầu tiên mà phương pháp hoài nghi không thể phủ nhận. Newton hình dung thế giới vật lý trong đó những qui luật có thể phân biệt bởi tâm trí con người. Triết học Descartes gặp thế giới cơ học Newton mở đường cho sự bùng nổ kiến thức dưới ngọn cờ “Dự án Ánh sáng”.

Dự án Ánh sáng (Enlightenment Project) giả định rằng kiến thức thì nhất định, khách quan và tốt lành. Là nhất định, các nhà Ánh sáng đi tìm phương pháp chứng minh tính đúng đắn, thiết yếu của những học thuyết triết học, khoa học, tôn giáo, đạo đức, chính trị, và đặt nhiều khía cạnh thực tại dưới sự giám sát của lý trí. Là khách quan, họ khẳng định thế giới có thể quan sát và khảo sát từ vị trí thuận lợi bên ngoài thông lượng (dòng thay đổi) lịch sử. Là tốt lành, đưa tới chủ nghĩa lạc quan rằng tiến bộ là không thể tránh khỏi, có thể chế ngự thiên nhiên, và nâng cao quyền con người. Phân tích cực trong cách nhìn này là sự đầu tư vào những quyền phổ quát, dẫn tới cuộc cách mạng Pháp và bản tuyên ngôn nhân quyền Mỹ. Nhưng phần tiêu cực là những nhà tư tưởng Ánh sáng coi Âu châu như là phần tiến bộ và văn minh hơn hẳn những phần còn lại của thế giới, đưa đến quan điểm nguy hiểm, những quốc gia và giống dân khác có thể bị chiếm thành thuộc địa.

Đời sống nhân loại là chuỗi dài những đổi thay, và không có bất cứ định kiến nào có thể tồn tại. Những lý tưởng của thời Ánh sáng cũng phải lui vào bóng tối, và những nhà tư tưởng hậu hiện đại đưa ra những quan điểm nghịch lại: cạn kiệt (exhaustion) thay vì tiến bộ (progress), bi quan (pessimism) thay vì lạc quan (optimism), phi lý tính (irrationality) thay vì lý tính (rationality), và phủ nhận kiến thức tuyệt đối (absolute knowledge). Điều này ngụ ý, theo Nietzsche, thế giới được tạo thành từ những mảnh vỡ hoàn toàn khác nhau, và như thế, đời sống con người phản ánh từ lý thuyết và sáng tạo nghệ thuật cũng phân mảnh và đứt đoạn? Những phát minh khoa học là những tìm tòi liên tục, những công trình trước là nền tảng cho những bước khám phá tiếp theo. Và sự thăng trầm của nền văn minh tùy thuộc vào những thành quả khoa học, bị chi phối bởi chính trị, kinh tế, và cách hành xử của con người đối với thiên nhiên. Và chẳng, trong thời đại phân tán thông tin đến cùng cực, ảnh hưởng của những triết thuyết đã mờ nhạt đến mức độ không còn ảnh hưởng gì nữa. Nhưng để cân bằng với một thực tại bị “giằng co giữa sự tinh xảo của phương tiện do công nghệ học mang lại, với sự nhạt nhẽo hoặc ngu dốt của nội dung mà phương tiện đó chuyên tải”, theo Alan Kirby, thì sự tìm hiểu từ căn bản những triết thuyết văn hóa lại là một điều cấp thiết. Và như thế, câu truyện bắt đầu ... (Còn tiếp).

Tham khảo

“A Primer on Postmodernism”, Paperback, William B. Eerdmans, 1996, by Stanley J. Grenz.

“Postmodernism”, Paperback, Hodder headline, 1997, by Glenn Ward.

“The Death of Postmodernism And Beyond”, 2006, của Dr. Alan Kirby, Phạm Kiều Tùng dịch, tạp chí *Sông Hương*.